

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tổ chức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Công văn số 78/BVSN-TCKT ngày 22/02/2023 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh về việc hoàn thiện đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án sử dụng Tài sản công vào mục đích cho thuê của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-BVSN ngày 23/10/2023 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá cho thuê tài sản công tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-BVSN ngày 04/12/2023 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kế hoạch đấu giá tài sản, tiêu chí đối với các tài sản công tổ chức đấu giá cho thuê và tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá theo các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của Người có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ: Khu Minh Khai, phường Đại Yên, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203.3693568

2. Tài sản đấu giá:

2.1 Khoa dinh dưỡng: Khai thác dịch vụ cung cấp suất ăn cho người bệnh đang điều trị tại Bệnh viện và cơm trưa cho nhân viên y tế 03 bữa/ ngày, diện tích sàn 382 m²

- Khoa dinh dưỡng: Tầng 1, diện tích sàn 382 m², bao gồm phòng ăn tập thể cho nhân viên, phòng ăn cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân, khu vực bếp.

- Thời gian cho thuê: 05 năm (60 tháng)

- Giá khởi điểm: 25.854.604 đồng/ tháng

- Tổng giá khởi điểm: 25.854.604 đồng/ tháng x 60 tháng = 1.551.276.217 đồng

Giá trên đã bao gồm thuế VAT; chưa bao gồm các loại thuế, phí, chi phí phát sinh khác (nếu có). Tài sản cho thuê chỉ bao gồm phần khuôn viên của bệnh viện và các bộ phận thuộc công trình do bệnh viện xây dựng; không bao gồm các phần công trình của các hộ kinh doanh hiện hữu đầu tư.

2.2 Bãi trông giữ xe: Khai thác dịch vụ trông giữ xe cho nhân viên Bệnh viện và tổ chức trông giữ xe dịch vụ, diện tích 2.965 m²

- Bãi đỗ xe bệnh viện bao gồm 2.770 m² đất bãi đỗ xe ô tô, 01 nhà trông giữ xe người nhà bệnh nhân 195 m² và 01 nhà trông giữ xe cán bộ nhân viên 195 m².

- Thời gian cho thuê: 05 năm (60 tháng)

- Giá khởi điểm: 27.656.986 đồng/ tháng

- Tổng giá khởi điểm: 27.656.986 đồng/ tháng x 60 tháng = 1.659.419.156 đồng

Giá trên đã bao gồm thuế VAT; chưa bao gồm các loại thuế, phí, chi phí phát sinh khác (nếu có). Tài sản cho thuê chỉ bao gồm phần khuôn viên của bệnh viện và các bộ phận thuộc công trình do bệnh viện xây dựng; không bao gồm các phần công trình của các hộ kinh doanh hiện hữu đầu tư.

2.3 Nhà tuyên truyền để phục vụ nước uống, giải khát trong thời gian chờ kết quả khám bệnh và nghe hướng dẫn, tuyên truyền diện tích sàn 75 m²

- Một nửa nhà tuyên truyền làm dịch vụ kinh doanh giải khát diện tích 75 m²

- Thời gian cho thuê: 05 năm (60 tháng)

- Giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ tháng

- Tổng giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ tháng x 60 tháng = 1.200.000.000 đồng

Giá trên đã bao gồm thuế VAT; chưa bao gồm các loại thuế, phí, chi phí phát sinh khác (nếu có). Tài sản cho thuê chỉ bao gồm phần khuôn viên của bệnh viện và các bộ phận thuộc công trình do bệnh viện xây dựng; không bao gồm các phần công trình của các hộ kinh doanh hiện hữu đầu tư.

2.4 Góc cầu thang lên xuống hội trường tại sảnh A: Kinh doanh kính thuốc, diện tích sàn 9 m²

- Góc cầu thang lên xuống hội trường tại sảnh A diện tích sàn 9 m²

- Thời gian cho thuê: 05 năm (60 tháng)

- Giá khởi điểm: 6.000.000 đồng/ tháng

- Tổng giá khởi điểm: 6.000.000 đồng/ tháng x 60 tháng = 360.000.000 đồng

Giá trên đã bao gồm thuế VAT; chưa bao gồm các loại thuế, phí, chi phí phát sinh khác (nếu có). Tài sản cho thuê chỉ bao gồm phần khuôn viên của bệnh viện và các bộ phận thuộc công trình do bệnh viện xây dựng; không bao gồm các phần công trình của các hộ kinh doanh hiện hữu đầu tư.

2.5 Khuôn viên sân giữa nhà B, D, I kinh doanh dịch vụ giải khát cho bệnh nhân và người nhà, diện tích sàn 80 m²

- Khuôn viên sân giữa nhà B, D, I kinh doanh dịch vụ giải khát cho bệnh nhân và người nhà: Diện tích sàn 80 m²

- Thời gian cho thuê: 05 năm (60 tháng)

- Giá khởi điểm: 11.649.030 đồng/ tháng

- Tổng giá khởi điểm: 11.649.030 đồng/ tháng x 60 tháng = 698.941.794 đồng

Giá trên đã bao gồm thuế VAT; chưa bao gồm các loại thuế, phí, chi phí phát sinh khác (nếu có). Tài sản cho thuê chỉ bao gồm phần khuôn viên của bệnh viện và các bộ phận thuộc công trình do bệnh viện xây dựng; không bao gồm các phần công trình của các hộ kinh doanh hiện hữu đầu tư.

2.6 Khuôn viên giữa nhà D và Khoa dinh dưỡng làm Dịch vụ giải khát cho bệnh nhân và người nhà, diện tích sàn 30 m²

- Khuôn viên giữa nhà D và Khoa dinh dưỡng làm Dịch vụ giải khát cho bệnh nhân và người nhà, diện tích sàn: 30 m²

- Thời gian cho thuê: 05 năm (60 tháng)

- Giá khởi điểm: 7.630.264 đồng/ tháng

- Tổng giá khởi điểm: 7.630.264 đồng/ tháng x 60 tháng = 457.815.848 đồng

Giá trên đã bao gồm thuế VAT; chưa bao gồm các loại thuế, phí, chi phí phát sinh khác (nếu có). Tài sản cho thuê chỉ bao gồm phần khuôn viên của bệnh viện và các bộ phận thuộc công trình do bệnh viện xây dựng; không bao gồm các phần công trình của các hộ kinh doanh hiện hữu đầu tư.

2.7 Khuôn viên sân giữa nhà B, D, I kinh doanh dịch vụ siêu thị baby, diện tích sàn 45 m²

- Khuôn viên sân giữa nhà B, D, I kinh doanh dịch vụ siêu thị baby: diện tích sàn 45 m²

- Thời gian cho thuê: 05 năm (60 tháng)

- Giá khởi điểm: 10.452.667 đồng/ tháng

- Tổng giá khởi điểm: 10.452.667 đồng/ tháng x 60 tháng = 627.160.046 đồng

Giá trên đã bao gồm thuế VAT; chưa bao gồm các loại thuế, phí, chi phí phát sinh khác (nếu có). Tài sản cho thuê chỉ bao gồm phần khuôn viên của bệnh viện và các bộ phận thuộc công trình do bệnh viện xây dựng; không bao gồm các phần công trình của các hộ kinh doanh hiện hữu đầu tư.

2.8 Khuôn viên sân giữa nhà B, D, I kinh doanh dịch vụ hoa quả, nước uống trái cây diện tích sàn 20 m²

- Khuôn viên sân giữa nhà B, D, I kinh doanh dịch vụ hoa quả, nước uống trái cây diện tích sàn: 20 m²

- Thời gian cho thuê: 05 năm (60 tháng)

- Giá khởi điểm: 5.398.794 đồng/ tháng



- Tổng giá khởi điểm: 5.398.794 đồng/ tháng x 60 tháng = 323.927.667 đồng

Giá trên đã bao gồm thuế VAT; chưa bao gồm các loại thuế, phí, chi phí phát sinh khác (nếu có). Tài sản cho thuê chỉ bao gồm phần khuôn viên của bệnh viện và các bộ phận thuộc công trình do bệnh viện xây dựng; không bao gồm các phần công trình của các hộ kinh doanh hiện hữu đầu tư.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh	3,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	Có tài liệu chứng minh đã thực hiện thành công ít nhất 01 cuộc đấu giá cho thuê tài sản công tại các cơ sở y tế trong khoảng thời gian từ 01/01/2021 đến nay. Có mức thù lao dịch vụ và chi phí đấu giá thấp nhất.	5,0
	Tổng số điểm	100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Ghi chú:

- Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

4. Thành phần hồ sơ gồm:

Hồ sơ đăng ký tham gia (bảo đảm đầy đủ thông tin, dữ liệu để chấm điểm) bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của đơn vị (Đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập, thẻ đấu giá viên, chứng chỉ hành nghề đấu giá,);

- Phương án đấu giá tài sản;

- Báo giá thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 04/12/2023 đến 16h30 ngày 08/12/2023.

- Hồ sơ có thể nộp trực tiếp (trong giờ hành chính) hoặc qua đường bưu điện.

Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân còn hiệu lực.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh – điện thoại: 0363.111.204 (Mrs.Huế)

- Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh sẽ có văn bản thông báo cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn. Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh sẽ không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo

Nơi nhận:

- Cổng TTĐT quốc gia về ĐGTS;
- Website Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, Hội đồng thực hiện đề án, TCKT.



Bùi Minh Cường